

**UBND XÃ NA SANG
TRƯỜNG THCS SỐ 1 NA SANG**



**KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS SỐ 1 NA SANG
GIAI ĐOẠN 2025-2030 TẦM NHÌN 2035**

UBND XÃ NA SANG
TRƯỜNG THCS SỐ 1 NA SANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 34/KHCL-THCSINS

Na Sang, ngày 10 tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH **CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS SỐ 1 NA SANG** **GAİ ĐOẠN 2025- 2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2035**

Xã Na Sang sau khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, được thành lập trên cơ sở sát nhập của 3 xã (Na Sang cũ, Sa Lông, Ma Thì Hồ và Thị Trấn Mường Chà), Có trục đường Quốc lộ 12, đây là khu vực miền núi còn gặp nhiều khó khăn, cách thành phố Điện Biên Phủ 55 km về phía Tây, có ranh giới hành chính tiếp giáp về phía Bắc giáp Xã Mường Tùng, phía Nam giáp xã Mường Pồn, phía Đông giáp xã Nậm Nèn, phía Tây giáp xã Si Pa Phìn. Địa hình đồi núi nghiêng dần theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, có độ dốc khá lớn. Xen kẽ là một vài khu vực bằng phẳng chạy dọc theo các con suối. Tổng diện tích đất tự nhiên là 360,15km². Đơn vị hành chính được chia làm 39 Bản, tổ dân phố, trong đó có 31 tổ dân phố làm nông nghiệp đời sống kinh tế, dân trí còn thấp.

Trường THCS số 1 Na Sang tiền thân là trường Phổ thông cấp II-III huyện Mường Lay, nay là trường THPT huyện Mường Chà. Năm học 2004-2005 trường chia tách thành lập theo QĐ số 369/QĐ-UBND, ngày 21 tháng 7 năm 2004 của UBND huyện Mường Lay, nay là UBND huyện Mường Chà; đến 29/8/2025 trường đổi tên thành trường THCS số 1 Na Sang theo Quyết định số 253/QĐ-UBND.

Cơ sở vật chất của trường lúc mới tách chưa có phòng học mà phải làm việc và học nhờ trường THPT. Sau 02 năm thành lập, trường có được một ngôi trường riêng từ dự án chương trình 159 với vền vẹn có 8 phòng học. Đến tháng 12 năm 2008 trường được thêm 1 nhà từ dự án THCS II gồm 4 phòng học và 02 phòng chức năng, 1 nhà nội trú với 04 phòng và được chuyển đổi thành phòng hiệu bộ. Đến năm 2012 nhà trường được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước và được xây dựng hệ thống kê, tường bao xung quanh trường.

Năm học 2004 - 2005 là lúc mới tách trường, nhà trường có 11 lớp với 349 HS. Đến năm học 2025-2026 nhà trường có 12 lớp với tổng số là 448 HS.

Nhà trường đang từng bước phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành; đã, đang và sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh và học sinh trên địa bàn xã nhà và các xã lân cận.

Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2025 – 2030 và tầm nhìn 2035 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hội đồng trường và hoạt động của Ban Giám Hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược

của trường THCS số 1 Na Sang là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của chỉ bộ. Trường THCS số 1 Na Sang quyết tâm giữ vững danh hiệu trường chuẩn quốc gia, xây dựng chất lượng giáo dục nhà trường phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của xã, tỉnh, của đất nước trong thời kỳ hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

I. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

- Căn cứ Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 quy định về thẩm định chất lượng giáo dục phổ thông và công nhận đạt chuẩn Quốc gia của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Căn cứ Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”;

- Căn cứ thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục;

- Căn cứ thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 24/7/2025, Nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ xã Na Sang, lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

- Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

- Căn cứ số 381/UBND-VHXX, ngày 14 tháng 9 năm 2025 về việc triển khai hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026.

II. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Điểm mạnh

**Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2025-2026*

Đội ngũ	TS	Trình độ đào tạo						
		Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Chưa qua đào tạo	Thừa thiếu	Ghi chú
CBQL	3	2	1				-1	
GV	25	1	24				+2	
NV	4		1	02		1	-1	T.V

- Trình độ chuyên môn: 100 % đạt chuẩn, trên chuẩn.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Đủ về số lượng, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường và mong muốn nhà trường phát triển; năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Nhiều người có trình độ chuyên môn giỏi và bề dày kinh nghiệm trong giảng dạy. Có nhiều giáo viên là đội ngũ cốt cán của trường và của ngành giáo dục; giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi các cấp chiếm tỉ lệ cao trên 90%, trong đó giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh chiếm 28% %. Tuy nhiên một số môn chất lượng giáo viên để đáp ứng ôn thi HSG cấp tỉnh còn hạn chế chưa đáp ứng yêu cầu (Sinh- Hóa).

- Cán bộ quản lý: Có phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực, kinh nghiệm và nhiệt tình trong công tác; có khả năng lập kế hoạch, xây dựng các giải pháp thực hiện phù hợp thực tiễn nhà trường; tích cực cập nhật các thông tin phục vụ yêu cầu công tác.

***Về phía học sinh**

- Đa số học sinh trong nhà trường chăm ngoan, có ý thức vượt mọi khó khăn để vươn lên trong học tập. Trong những năm học qua nhà trường có tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THCS cao và có nhiều học sinh thi đỗ vào trường PTDT Nội trú huyện, tỉnh và trường chuyên. Năm học 2024-2025 nhà trường xếp thứ 12/123 trường trong tỉnh về kết quả thi vào 10 Đây là nền tảng để trường THCS số 1 Na Sang tiếp tục bồi dưỡng HS có kỹ năng sống và nâng cao chất lượng giáo dục THCS.

- Quy mô trường lớp học sinh: 12 lớp với 448 học sinh.

-Tỷ lệ huy động: Tỉ lệ huy động trẻ hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học vào học lớp 6: 86/86 em, đạt tỉ lệ 100%; tỉ lệ huy động trẻ 11-14 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học học THCS: 331/331, đạt tỉ lệ 100 % so với kế hoạch.

Kết quả 02 mặt giáo dục năm học 2024-2025:

Lớp	Số	Rèn luyện				Học tập			
		Tốt	Khá	T.B (Đạt)	Yếu (CĐ)	Giỏi	Khá	T.B (Đạt)	Yếu (CĐ)
T. T. Tr	446	362	66	16	7	64	187	188	7
Tỷ lệ	100%	81,17	14,80	3,59	0,45	14,35	41,93	42,15	1,55
TL so với năm trước		+0,7	- 0,03	+0,69	+0,04	+ 1,5	+0,13	-0,05	-0,05

Tỷ lệ học lực và hạnh kiểm vượt các tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia.

***. Kết quả các cuộc thi**

- Kết quả thi các môn văn hóa lớp 9

Môn thi	Cấp trường					Cấp huyện					Cấp tỉnh				
	TS	Nhất	Nhi	Ba	KK	TS	Nhất	Nhi	Ba	KK	TS	Nhất	Nhi	Ba	KK
Văn hóa lớp 9	45	0	2	0	43	37	2	15	9	11	24	0	0	3	21

- Kết quả các cuộc thi T.Anh Internet, Violympic lớp 6->8, Toán VIOEDU, Olympic LQ Đôn năm học 2024-2025

Môn thi	Cấp trường					Cấp huyện					Cấp tỉnh				
---------	------------	--	--	--	--	-----------	--	--	--	--	----------	--	--	--	--

	TS	Nhất	Nhì	Ba	KK	TS	Nhất	Nhì	Ba	KK	TS	Nhất	Nhì	Ba	KK
T.Anh Internet	29	1	12	6	10	24	1	4	9	10	21	1	8	7	5
Violympic lớp 6->8	121	2	8	22	89	99	7	22	34	33					

Cuộc thi Toán VIOEDU, Olympic LQ Đôn

Môn thi	Cấp trường					Cấp huyện					Cấp tỉnh				
	TS	Nhất	Nhì	Ba	KK	TS	Vàng	Bạc	Đồng	KK	TS	Vàng	Bạc	Đồng	KK
Toán VIOEDU	33	5	10	6	12	16	4	5	5	2	8	2	1	4	1KK
Olympic LQ Đôn	18										12	1	3	5	3

- Kết quả cuộc thi KHKT:

Môn thi	Cấp trường					Cấp huyện				
	TS	Nhất	Nhì	Ba	KK	TS	Nhất	Nhì	Ba	KK
KHKT	7	1	2	2	2	5	1	0	1	3

-Hội thao:

Môn thi	Cấp trường					Cấp huyện					Cấp tỉnh	
	TS	Nhất	Nhì	Ba	KK	TS	Nhất	Nhì	Ba	KK	Nhất	Ba
Thể thao	20	4	4	4	8	11	5	2	2	2	4	3
Bóng đá	12	2	2	2	6							

* Về cơ sở vật chất

(1).Khối phòng học tập

Các hạng mục	Số lượng	Diện tích (m2)	Thừa/ thiếu	Diện tích (m2)	Ghi chú
Phòng học	12	580	0		
PHBM Âm nhạc - MT	01	60	0	0	
PHBM KHTN- Công nghệ	01	45	0	-15	
PHBM KHTN 2	1	45	0	-15	
PHMN tin học	1	45	0	-15	
PHMN NN	1	60	0	0	
PHBM KHXH	0		-1	-60	
Phòng đa chức năng	0		-1	-60	

(2).Khối phòng hỗ trợ học tập

Các hạng mục	Số lượng	Diện tích (m2)	Thừa/ thiếu	Diện tích (m2)	Ghi chú
Thư viện	1	90			
Phòng thiết bị giáo dục	2	45	0		
Phòng tư vấn học đường	1	15			
Phòng tư vấn HD và hỗ trợ HS khuyết tật	0	45	-1	-45	

Phòng truyền thống	0	60	-1	-60	
Đoàn- Đội	1	22			

(3).Khối phụ trợ

Các hạng mục	Số lượng	Diện tích (m2)	Thừa/ thiếu	Diện tích (m2)	Ghi chú
Phòng họp	1	45		-15	(mượn phòng học)
Văn phòng	1	24	0		
Hiệu trưởng	1	24	0		
Phó hiệu trưởng	1	24	-	-15	
Phòng các tổ CM	03	45	0		
Phòng Y tế	1	24	0		
Nhà kho	0		-1	-48m2	
Khu để xe học sinh	02	150			
Khu để xe GV	01	50			
Khu vệ sinh của HS	1	42	0		
Khu vệ sinh của HS	1	42	0		

(4).Khu sân chơi, thể dục thể thao

Các hạng mục	Số lượng	Diện tích	Thừa/ thiếu	Diện tích (m2)	Ghi chú
Sân trường	1	1500			
Sân thể dục thể thao	1	500	-1	1000	(Sân bóng đá, sân bóng rổ)
Nhà đa năng	0		-1	450	

(5).Khối phục vụ sinh hoạt

Các hạng mục	Số lượng	Diện tích (m2)	Thừa/ thiếu	Diện tích (m2)	Ghi chú
Nhà bếp	01	15			
Kho bếp	01	18			
Nhà ăn	01	72			
Phòng ở nội trú HS	6	117			
Phòng quản lý HS	0		-1		Mượn 1
Phòng sinh hoạt chung	0		-1		
Nhà tắm nội trú	2	3	-2	3	1 nhà tắm tạm)
Tường rào	1	284 m	1	-80 m	
Hệ thống nước sạch	2				

2. Điểm hạn chế:

- Đội ngũ giáo viên, công nhân viên:

- Có 01 đồng chí trình độ đào tạo chưa đúng vị trí việc làm (01 đồng chí nhân viên thiết bị, trình độ đào tạo là cao đẳng sinh- hóa); thiếu 01 nhân viên thư viện, 01 nhân viên Văn thư- thủ quỹ;

- Thừa 01 giáo viên(01 thuộc nhóm Toán-Lý), tuy nhiên lại thiếu giáo viên dạy GDTC, Âm nhạc.

+ Công tác ôn thi HSG ở một số môn còn hạn chế về chuyên môn, đặc biệt là môn Khoa học tự nhiên.

- Chất lượng học sinh:

+ Tỷ lệ học sinh giỏi, xuất sắc còn chưa cao, HS giỏi cấp tỉnh giải cao còn ít.

+ Phong trào học tập của một số HS ở các tổ dân phố 1,2 và 10, một số ít gia đình phụ huynh còn chưa quan tâm đến việc học của con em mình.

+ Học sinh là người dân tộc thiểu số chiếm 57%, học sinh trái tuyến chiếm 33,5%; học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, mồ côi, khuyết tật chiếm 8,3% cho nên cũng ảnh hưởng đến chất lượng 02 mặt giáo dục.

- Cơ sở vật chất:

+ Chưa đồng bộ, thiếu hiện đại, thiếu phòng học bộ môn, phòng đa năng; diện tích chưa bảo đảm theo quy định.

+ Sân chơi bãi tập của học sinh còn thiếu về diện tích, do vậy HS còn học môn thể dục ở trong sân trường cho nên làm ồn ảnh hưởng đến HS học trong lớp học.

+ Thiết bị dạy học phòng bộ môn còn thiếu: thiết bị phòng ngoại ngữ chưa liên kết máy chủ.

3. Thời cơ

- Được sự quan tâm của Đảng uỷ, HĐND, UBND và các Ban ngành đoàn thể trong địa phương.

- Cùng với sự phát triển nhanh của nền kinh tế, nhu cầu và nhận thức của phụ huynh HS có nhiều chuyển biến, phụ huynh quan tâm nhiều hơn đến việc học hành của con em, phụ huynh học sinh đã phần nào hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để tổ chức tốt các hoạt động giáo dục học sinh.

- Làm tốt công tác xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

- Đổi mới chương trình, sách giáo khoa, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, UDCNTT và đổi mới công tác quản lý sẽ là hướng phát triển trọng tâm của nhà trường. Đây là cơ hội rất lớn để nhà trường nhanh chóng thực hiện được mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục và là trường trọng điểm của xã, tỉnh.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá, tốt. Nhà trường luôn quan tâm tạo điều kiện cho đội ngũ CBGVNV có cơ hội để bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị.

4. Thách thức:

- Cơ sở vật chất chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu dạy học, phòng học bộ phòng đa năng, sân chơi bãi tập chưa bảo đảm, máy vi tính... chưa có đủ để đáp ứng phục vụ cho dạy và học.

- Chất lượng của một số ít giáo viên, nhân viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Công tác quản lý và sử dụng mạng XH của gia đình còn chưa sâu sát chặt chẽ cho nên sử dụng facebook, zalo... cũng ảnh hưởng đến sự phát triển tâm sinh lý của học sinh.

5. Xác định các vấn đề ưu tiên:

- Đẩy mạnh công tác Phổ cập giáo dục trên cơ sở đảm bảo chất lượng giáo dục; trước mắt chống học sinh bỏ học, tổ chức tốt dạy học 2 buổi/ngày, chú trọng công tác bồi dưỡng HSG để tham gia dự thi các cấp. Tiếp tục duy trì trường trong tốp đầu của tỉnh trong kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tham gia tốt công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do các cấp tổ chức, tổ chức tốt sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, cụm trường; tạo điều kiện cho các đồng chí tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị.... Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong dạy - học và công tác quản lý để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

- Đổi mới công tác quản lý trên cơ sở đáp ứng theo các yêu cầu của các chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục, áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.

Làm tốt công tác tham mưu Đảng ủy, chính quyền địa phương... để mua sắm bổ sung, xây dựng đủ cơ sở vật chất, phòng học bộ môn, phòng đa năng, sân chơi bãi tập, thiết bị dạy học... để đảm bảo công tác dạy và học. Đặc biệt là các thiết bị, cơ sở vật chất để đáp ứng chương trình GDPT năm 2018.

- Xây dựng văn hoá Nhà trường, tạo dựng môi trường thân thiện, trường học hạnh phúc.

III. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ

1. Tầm nhìn.

Là một trong những trường có chất lượng cao của tỉnh Điện Biên trong khối cấp THCS, là nơi mà nhiều giáo viên và học sinh mơ ước được giảng dạy, học tập và có cơ hội phát triển toàn diện năng lực và tài năng của mình.

2. Sứ mệnh.

Giữ vững và nâng cao các tiêu chí trường đạt chuẩn Quốc gia; kiểm định chất lượng và Phổ cập GD THCS Mức độ III.

Xây dựng được môi trường học tập nền nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường.

- Tinh thần đoàn kết.

- Tính trung thực.
- Tinh thần trách nhiệm.
- Tinh thần vượt khó vươn lên.
- Tính sáng tạo, đổi mới.
- Lòng tự trọng, thân thiện, cởi mở.
- Sự hợp tác.
- Kỷ cương, nề nếp.

IV. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu.

Chất lượng giáo dục của nhà trường được nâng lên, duy trì chuẩn PCGDTHCS mức độ III.

Duy trì trường chuẩn Quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục. Chất lượng giáo dục của nhà trường được khẳng định là một trong những trường đứng đầu về chất lượng giáo dục và là trường điểm của xã Na Sang.

2. Chỉ tiêu.

2.1 Đội ngũ cán bộ, giáo viên.

- Chất lượng giáo viên 100 % đều đạt GVDG cấp trường, trong đó GVDG cấp tỉnh 7/25 đạt 28%. Hồ sơ, giáo án; 100 % xếp loại tốt.

- 100% CBGV tham gia tích cực, có hiệu quả hội thảo chuyên đề đổi mới PPDH, nâng cao chất lượng dạy học.

- Tổ chức tốt sinh hoạt chuyên môn, cụm, trường/nhóm.

- 100 % GV có trình độ chuẩn và trên chuẩn.

- Tạo mọi điều kiện cho cán bộ giáo viên, nhân viên tham gia học các lớp để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Phân đấu trong giai đoạn có 70% đồng chí trong diện quy hoạch tham gia bồi dưỡng lý luận chính trị.

- Phân đấu đến năm 2030 có thêm 2->3 đồng chí đảng viên mới. Chi bộ có 30 đồng chí là đảng viên.

- 100% CBGV CNV có phẩm chất đạo đức tốt, thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, không vi phạm đạo đức nhà giáo.

- 100% CBGV sử dụng thành thạo máy vi tính trong quản lý và giảng dạy, sử dụng tốt các phần mềm trong quản lý và giảng dạy. Thực hiện tốt công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục. UDCNTT tốt.

- Nhu cầu đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên từ năm học 2025-2026 đến năm học 2030-2031, tầm nhìn đến năm học 2034-2035.

Năm học	Số lớp	TS	CB QL	GV	GV Đội	Nhân viên					Ghi chú
						TV	TB	KT	VT TQ	BV	
2025-2026	12	32	3	24	1	0	01	1	0	1	Thừa 1 giáo viên trong đó Toán Lý: 1; thiếu giáo viên TD, Âm nhạc
2026-2027	12	32	3	23	1	1	1	1	1	1	
2027-2028	12	32	3	23	1	1	1	1	1	1	
2028-2029	12	32	3	23	1	1	1	1	1	1	
2029-2030	12	32	3	23	1	1	1	1	1	1	
2034-2035	12	32	3	23	1	1	1	1	1	1	

- Trình độ đào tạo và xếp loại chuẩn nghề nghiệp:

Năm học	Số CB QL GV	Trình độ đào tạo(%)			Xếp loại chuẩn nghề nghiệp		
		Chuẩn	Trên chuẩn	Dưới chuẩn	Tốt	Khá	Đạt
2025-2026	28	100	10,7	0	85,7	14,3	
2026-2027	27	100	10,7	0	88,9	11,1	
2027-2028	27	100	10,7	0	88,9	11,1	
2028-2029	27	100	10,7	0	92,6	7,4	
2029-2030	27	100	10,7	0	92,6	7,4	
2034-2035	27	100	10,7	0	92,6	7,4	

- Xếp loại viên chức cuối năm:

Năm học	Tổng số	Xếp loại viên chức cuối năm		
		HTXSNV	HTTNV	HTNV
2025-2026	32	20	80	
2026-2027	32	20	80	
2027-2028	32	20	80	
2028-2029	32	20	80	
2029-2030	32	20	80	
2034-2035	32	20	80	

2.2 Học sinh

- Quy mô : Dự kiến từ 12 lớp, Số học sinh : Từ 432 học sinh-> 460 học sinh.

		Tổng số	Học sinh trái tuyến
2025-2026	12	448	150
2026-2027	12	460	166
2027-2028	12	455	175
2028-2029	12	452	184
2029-2030	12	442	198
2030-2031	12	432	180
2031-2032	12	432	188
2032-2033	12	432	208

2033-2034	12	432	227
2034-2035	12	432	238

- Chất lượng giáo dục:

- Học tập từ đạt trở lên đạt trên 96%, trong đó xếp loại khá giỏi đạt trên 12% trở lên, loại yếu kém không quá 4 %, học sinh lớp 9 đạt 100% đủ điều kiện tốt nghiệp.
- Rèn luyện khá tốt trên 80 % trong đó loại khá: dưới 15 %; đạt: dưới 5 %.
- Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban.
- Chất lượng hằng năm: Chất lượng HS giỏi các cấp: cấp trường trên 150 giải, cấp tỉnh từ 20 giải trở lên, phần đầu có HS đạt giải 3 trở lên.
- HS đỗ vào trường chuyên Lê Quý Đôn, nội trú tỉnh từ 20 HS trở lên.
- Chuyển lớp sau thi lại đạt 99->100%.
- TNTHCS đạt 100 %.
- Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa và các hoạt động xã hội. Biết tự bảo vệ bản thân, trang bị kỹ năng sống, có hiểu biết về GDPL...

2.3 Cơ sở vật chất

Tham mưu với các cấp đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học theo hướng đồng bộ, khang trang, hiện đại:

1 bộ máy chiếu/1 lớp. Có đủ bàn ghế cho HS và giáo viên.

Có đầy đủ thiết bị dạy học ít nhất 1 khối lớp/1 bộ.

Xây dựng môi trường trường học “ Xanh- sạch- đẹp- an toàn”.

Tham mưu tốt cho chính quyền địa phương để xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất mở rộng diện tích để đảm bảo công tác dạy và học đảm bảo cho các tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia Mức độ 2 và đáp ứng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

3. Phương châm hành động

Duy trì chuẩn PCGDTHCS mức độ 3.

Duy trì và nâng cao các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia và kiểm định chất lượng.

Do vậy phương châm hành động của nhà trường là nâng cao chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường.

IV. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG:

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh

Thực hiện tốt công tác xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; phụ đạo HSY và bồi dưỡng HSG.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học, dạy học phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của HS, phát huy phát triển phẩm chất năng lực của HS. Kiểm tra đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm sáng tạo; gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản. Biết tự bảo vệ bản thân tránh bị nạn bạo hành hoặc phòng chống ngộ độc thức ăn, đuối nước, côn trùng cắn... GDPL

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đảm bảo về cơ cấu phân bố đầy đủ cho các môn học.

Đội ngũ CBGVCMNV có phẩm chất chính trị tốt, lập trường tư tưởng vững vàng kiên định, thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.

Đội ngũ CBGVCMNV có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Xây dựng đội ngũ CBGVCMNV đạt chuẩn nghề nghiệp, đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp.

Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục

Tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo đúng tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia và đủ cơ sở vật chất bảo đảm dạy học 2 buổi/ngày.

Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học bộ môn, khu hiệu bộ, khu sân chơi, thể dục thể thao.

Tiếp tục đầu tư máy tính, máy chiếu và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác có hiệu quả mạng internet, ứng dụng chuyển đổi số trong công tác quản lý, học tập và giảng dạy.

4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy học. Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

Động viên cán bộ, giáo viên, NV tự học, tham gia các lớp bồi dưỡng về tin học để có thể sử dụng máy tính phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo, công tác dạy và học, thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục...

Nhà trường có trang bị đầy đủ máy tính cho cán bộ quản lý, nhân viên, các tổ chuyên môn(1 bộ máy tính/1 tổ) có 1 phòng tin học được kết nối wifi và Internet để

khai thác thông tin trên mạng phục vụ dạy và học môn tin học và tổ chức tham gia các Hội thi.

5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

Nhà trường thực hiện tốt và có hiệu quả công tác xã hội hoá giáo dục, tham mưu tốt với chính quyền địa phương quan tâm đến sự nghiệp giáo dục của nhà trường. Huy động tốt các nguồn lực đầu tư cho giáo dục. Phối hợp tốt việc giáo dục Nhà trường - Gia đình - Xã hội.

Tuyên truyền về đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác xã hội hoá giáo dục đối với CBGV CNV và phụ huynh học sinh trong nhà trường. Tích cực làm tốt công tác tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương phối hợp với các tổ chức ban ngành, đoàn thể, có các hình thức huy động, tiếp nhận các nguồn nhân lực, vật lực... để tu sửa cơ sở vật chất đảm bảo các tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia như xây dựng đủ và bảo đảm tiêu chuẩn của phòng học bộ môn, phòng làm việc, nhà đa năng, nhà xe, tường bao... xây dựng cảnh quan nhà trường để bảo đảm các tiêu chuẩn trường đạt trường chuẩn Quốc gia Mức độ 2.

Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, CNV.

6. Xây dựng thương hiệu

Nâng cao chất lượng giáo dục của HS, chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

Nâng cấp cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu công tác dạy và học.

Tạo dựng được uy tín của nhà trường đối với CBGV trong xã, học sinh, phụ huynh, chính quyền địa phương. Thu hút được HS các xã về học tại trường.

Phân đấu trường luôn đứng đầu trong các trường THCS của xã về mọi hoạt động, nằm trong top 10 trường chất lượng của tỉnh nhà.

Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

VI. TỔ CHỨC THEO DÕI KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH.

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược:

Kế hoạch chiến lược của nhà trường phải được UBND xã Na Sang phê duyệt, sau khi phê duyệt kế hoạch chiến lược được gửi tới cấp uỷ Đảng, chính quyền, ban ngành đoàn thể địa phương để có sự hỗ trợ trong việc thực hiện kế hoạch chiến lược sao cho kế hoạch khả thi.

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, CNV nhà trường, PHHS, học sinh.

2. Tổ chức thực hiện

BGH nhà trường triển khai phổ biến kế hoạch chiến lược tới toàn thể CBGV CNV và học sinh trong nhà trường.

Tổ chức cho CBGV CNV và học sinh thực hiện theo kế hoạch đề ra.

Sau mỗi năm học đánh giá việc thực hiện kế hoạch, bổ sung điều chỉnh kế hoạch kịp thời sao cho phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực trạng hiện tại của nhà trường mỗi thời điểm.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược.

Giai đoạn 1: Từ năm 2025 đến năm 2026: Duy trì trường chuẩn quốc gia Mức 1, kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, chuẩn phổ cập GD THCS Mức độ 3. Tham mưu tốt với đảng ủy, chính quyền địa phương, cùng với công tác XHHGD để tu sửa sửa chữa nhà trường và nhà nội trú, sửa nhà xe, sửa tường bao xung quanh trường.

Phấn đấu ít nhất 1 đồng chí tham gia lớp học trung cấp lý luận chính trị, 01 đồng chí học lớp quản lý nhà nước, tham mưu bổ sung thêm 01 đồng chí văn thư, 01 thư viện.

Nâng cao chất lượng giáo dục, đạt thương hiệu trường nằm trong top đầu về chất lượng của xã Na Sang.

Giai đoạn 2: Từ năm 2026 đến năm 2030: Phấn đấu trường chuẩn quốc gia Mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3, chuẩn phổ cập GD THCS Mức độ 3.

Tiếp tục tham mưu tốt với đảng ủy, chính quyền địa phương, cùng với công tác XHHGD để nâng cấp, xây dựng các học bộ môn; nhà đa năng và mở rộng diện tích để có sân chơi bài tập và nhà đa năng.

Phấn đấu nhà trường có 2 đồng chí tham gia lớp học Thạc sỹ và ít nhất 2 đồng chí tham gia lớp học trung cấp lý luận chính trị, 01 đồng chí tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thiết bị.

Nâng cao chất lượng giáo dục, khẳng định đạt thương hiệu trường nằm trong top đầu về chất lượng của xã Na Sang.

Giai đoạn 3: Từ năm 2031 đến năm 2035: Duy trì trường chuẩn quốc gia Mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3, chuẩn phổ cập GD THCS Mức độ 3.

Tăng cường công tác tham mưu tốt với đảng ủy, chính quyền địa phương, cùng với công tác XHHGD để nâng cấp, xây dựng các học bộ môn; nhà đa năng theo hướng kiên cố đồng bộ.

Phấn đấu nhà trường có 2 đồng chí học lớp Thạc sỹ và có ít nhất 4 đồng chí tham gia lớp trung cấp lý luận chính trị; 02 đồng chí tham gia quản lý nhà nước.

Nâng cao chất lượng giáo dục, đạt thương hiệu trường nằm trong top đầu về chất lượng của xã Na Sang và trong top 10 trường chất lượng cao của tỉnh.

4. Đối với Hiệu trưởng:

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, CNV nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng

năm học. Chỉ đạo trưởng, phó các bộ phận đơn đốc kiểm tra CBGV-CNV và học sinh thực hiện kế hoạch.

Làm tốt công tác tham mưu tốt với Đảng ủy, chính quyền địa phương, các đoàn thể phối kết hợp trong việc thực hiện kế hoạch.

5. Đối với Phó Hiệu trưởng:

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

6. Đối với tổ trưởng chuyên môn:

Căn cứ vào kế hoạch chiến lược xây dựng kế hoạch tổ, đơn đốc, kiểm tra các thành viên trong tổ thực hiện kế hoạch tổ. Có biện pháp để thực hiện kế hoạch, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

7. Đối với cá nhân cán bộ giáo viên công nhân viên:

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch dạy học theo từng năm học.

Mỗi cá nhân phải nêu cao tinh thần tích cực, tự giác học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ tin học nhằm đạt chuẩn nghề nghiệp và đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của giáo dục.

Cuối mỗi học kỳ tự kiểm điểm bản thân thực hiện kế hoạch như thế nào, có hướng phấn đấu cho các học kỳ tiếp theo.

V. KẾT LUẬN

1. Kế hoạch chiến lược là một văn bản có giá trị định hướng cho sự xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường đúng hướng trong tương lai; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong từng kế hoạch hàng năm.

2. Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm của đoàn thể CB-GV-NV và học sinh nhà trường xây dựng cho mình một thương hiệu, địa chỉ giáo dục đáng tin cậy.

3. Trong thời kỳ hội nhập, có nhiều sự thay đổi kinh tế xã hội, kế hoạch chiến lược của nhà trường tất nhiên sẽ có điều chỉnh và bổ sung. Tuy nhiên bản kế hoạch chiến lược này là cơ sở nền tảng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho những giai đoạn tiếp theo một cách bền vững.

VI. KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND xã:

Đầu tư xây dựng sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất cho nhà trường (các phòng học, phòng bộ môn, diện tích sân chơi, bãi tập...) để nhà trường thực hiện được kế hoạch chiến lược đã đề ra.

Phê duyệt kế hoạch chiến lược của nhà trường để nhà trường có cơ sở pháp lý để thực hiện kế hoạch.

Tham mưu các cấp bổ sung CBGV theo hướng đồng bộ, đủ cơ cấu cho các môn học. Chất lượng đội ngũ giáo viên vững vàng, giỏi chuyên môn để đáp ứng tốt trong công tác bồi dưỡng HSG.

Đầu tư sách tham khảo, trang thiết bị dạy học... để phục vụ tốt công tác dạy và học đáp ứng theo yêu cầu giáo dục phổ thông mới.

2. Đối với trường:

Tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch chiến lược. Hàng năm tổng kết đánh giá việc thực hiện kế hoạch, điều chỉnh bổ sung kế hoạch kịp thời sao cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

Trên đây là kế hoạch chiến lược của trường THCS số 1 Na Sang giai đoạn 2025-2030 Tầm nhìn 2035. Bản kế hoạch đã được tập thể CBGVCNV trường THCS số 1 Na Sang thảo luận và thống nhất. Song để bản kế hoạch được thực thi thì toàn thể CBGVCNV của nhà trường phải đoàn kết quyết tâm thực hiện thắng lợi, kế hoạch nhiệm vụ từng năm học. Các tổ chuyên môn, các đoàn thể căn cứ kế hoạch của nhà trường xây dựng kế hoạch tổ, kế hoạch đoàn thể và đôn đốc các thành viên thực hiện. Các đoàn thể làm tốt công tác phối hợp.

Nơi nhận:

- UBND xã;
- BGH, các tổ, các đoàn thể;
- Toàn thể GV,NV;
- Trang website;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

[Signature]

PHÊ DUYỆT CỦA UBND XÃ NA SANG

Khoàng Xuân Việt
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Võ Nam